

**LÝ LUẬN VÀ THỰC TIỄN THỂ DỤC THỂ THAO**

**4. Trương Quốc Uyên**

Sinh thời Bác Hồ dạy bảo học sinh và sinh viên Việt Nam học tập tại các trường đào tạo cán bộ thể dục thể thao

**6. Trương Anh Tuấn; Nguyễn Tôn Hoài**

Một số suy nghĩ về phát triển Thể dục thể thao người khuyết tật

**BÀI BÁO KHOA HỌC**

**9. Nguyễn Văn Phúc**

Xác định các thành tố cấu thành mô hình giảm thiểu rủi ro trong hoạt động thể dục thể thao

**13. Đỗ Hữu Trường; Nguyễn Thị Thảo Mai**

Đánh giá thực trạng hoạt động các môn thể thao mạo hiểm của vùng Trung du và miền núi Bắc bộ

**16. Nguyễn Cẩm Ninh; Phạm Thế Vượng**

Thực trạng hoạt động đào tạo cử nhân Thể dục thể thao ngành Quản lý Thể dục thể thao Trường Đại học Thể dục thể thao Bắc Ninh

**21. Nguyễn Văn Hòa**

Thực trạng biện pháp quản trị rủi ro trong hoạt động liên kết Giáo dục Quốc phòng và An ninh tại Trung tâm Giáo dục quốc phòng và An ninh, Trường Đại học Thể dục thể thao Bắc Ninh

**25. Cao Ngọc Thành**

Lựa chọn và ứng dụng các bài tập hỗ trợ nâng cao hiệu quả kỹ thuật đá bóng bằng lòng bàn chân cho nam sinh viên khối không chuyên Trường Đại học Hồng Đức

**30. Hồ Như Tùng**

Thực trạng hoạt động của câu lạc bộ Cờ vua tại các trường tiểu học trên địa bàn thành phố Sơn La

**35. Lê Trung Kiên**

Lựa chọn và ứng dụng bài tập phát triển sức mạnh tốc độ cho nam sinh viên Câu lạc bộ Bóng rổ Trường Đại học Khoa học - Đại học Thái Nguyên

**39. Nguyễn Hoài Phương**

Nghiên cứu tiêu chuẩn đánh giá khả năng di chuyển trong môn Đá cầu của nam sinh viên ngành Giáo dục thể chất Trường Đại học Sư phạm Hà Nội

**43. Nguyễn Ngọc Bích**

Thực trạng và nhu cầu tập luyện thể dục thể thao ngoại khóa của học sinh các trường Trung học phổ thông tỉnh Thái Nguyên

**48. Nguyễn Duy Hùng; Dương Thái Bình**

Lựa chọn và ứng dụng bài tập nâng cao tốc độ di chuyển trong môn Cầu lông cho nam sinh viên không chuyên ngành Giáo dục thể chất Trường Đại học Hồng Đức

**52. Đậu Thị Lợi; Nguyễn Danh Bắc**

Xây dựng tiêu chuẩn đánh giá năng lực bơi phổ cập của học sinh 9-10 tuổi Câu lạc bộ Bơi Trung tâm Thể thao Ba Đình, Hà Nội

**57. Phạm Đức Thạch; Dương Văn Dũng**

Thực trạng các yếu tố ảnh hưởng và kết quả học tập thực hành kỹ thuật nhảy xa ưỡn thân của sinh viên ngành Giáo dục thể chất – Đại học Huế

**60. Ngô Hải Hưng; Ngô Trung Dũng**

Thực trạng công tác đánh giá trình độ tập luyện của vận động viên Cầu lông Đội tuyển quốc gia tại Trung tâm Đào tạo vận động viên, Trường Đại học Thể dục thể thao Bắc Ninh

**65. Nguyễn Ngọc Minh**

Lựa chọn bài tập cải thiện sức khỏe hậu Covid-19 cho sinh viên Đại học Quốc gia Hà Nội

**70. Vũ Thành Long; Trương Đức Thăng; Nguyễn Thị Thu Hiền; Ngô Thị Anh**

Đặc điểm chấn thương vùng/ bộ phận cơ thể thường gặp ở vận động viên Cầu lông các Đội tuyển quốc gia

**74. Lê Thị Uyên Phương; Huỳnh Văn Minh; Nguyễn Phan Bảo Thành; Nguyễn Thị Diễm Thương; Trần Thị Thùy Linh**

Đánh giá dịch tễ học bệnh tăng huyết áp độ 1 ở người cao tuổi tại thành phố Huế

**TIN TỨC - SỰ KIỆN VÀ NHÂN VẬT**

**78. Minh Đức**

Trường Đại học Thể dục thể thao Bắc Ninh – Giai đoạn hình thành và xây dựng

**80. Thể lệ viết và gửi bài.**

## **THEORY AND PRACTICE OF SPORTS**

### **4. Truong Quoc Uyen**

During Uncle Ho's time, he taught Vietnamese students to study at schools training sports officials

### **6. Truong Anh Tuan; Nguyen Ton Hoai**

Some thoughts on sports development for people with disabilities

## **ARTICLES**

### **9. Nguyen Van Phuc**

Identify the components that make up the risk mitigation model in sports activities

### **13. Do Huu Truong; Nguyen Thi Thao Mai**

Assessing the current status of adventure sports activities in the Northern Midlands and Mountains region

### **16. Nguyen Cam Ninh; Pham The Vuong**

Current status of training activities for Bachelor of Sports in Sports Management major at Bac Ninh Sports University

### **21. Nguyen Van Hoa**

Current status of risk management measures in joint activities of National Defense and Security Education at the Center for National Defense and Security Education, Bac Ninh Sports University

### **25. Cao Ngoc Thanh**

Selecting and applying supplementary exercises to improve the effectiveness of soccer kicking technique with the soles of the feet for non-specialized male students at Hong Duc University

### **30. Ho Nhu Tung**

Current status of Chess clubs at primary schools in Son La City

### **35. Le Trung Kien**

Selecting and applying exercises to develop strength and speed for male students of the Basketball Club at the University of Sciences - Thai Nguyen University

### **39. Nguyen Hoai Phuong**

Research on standards for assessing movement ability in shuttlecock of male students majoring in Physical Education at Hanoi University of Education

### **43. Nguyen Ngoc Binh**

Current status and needs of extracurricular physical training and sports of students in high schools in Thai Nguyen province

### **48. Nguyen Duy Hung; Duong Thai Binh**

Selecting and applying exercises to improve movement speed in Badminton for male students not majoring in Physical Education at Hong Duc University

### **52. Dau Thi Loi; Nguyen Danh Bac**

Developing standards for assessing universal swimming ability of 9-10 year old students at the Swimming Club of Ba Dinh Sports Center, Hanoi

### **57. Pham Duc Thach; Duong Van Dung**

The current status of influencing factors and learning outcomes of practicing the long jump technique of students in Physical Education major - Hue University

### **60. Ngo Hai Hung; Ngo Trung Dung**

Status of assessment of training level for Badminton athletes of the National Team at the Athlete Training Center, Bac Ninh Sports University

### **65. Nguyen Ngoc Minh**

Choosing exercises to improve health after Covid-19 for students of Hanoi National University

### **70. Vu Thanh Long; Truong Duc Thang; Nguyen Thi Thu Hien; Ngo Thi Anh**

Characteristics of injuries to common areas/body parts in Badminton athletes of the National Teams

### **74. Le Thi Uyen Phuong; Huynh Van Minh; Nguyen Phan Bao Thanh; Nguyen Thi Diem Thuong; Tran Thi Thuy Linh**

Epidemiological assessment of grade 1 hypertension in the elderly in Hue city

## **NEWS - EVENTS AND PEOPLE**

### **78. Minh Duc**

Bac Ninh Sports University– Foundation and construction phase

### **80. Rules of writing and posting.**

# THỰC TRẠNG BIỆN PHÁP QUẢN TRỊ RỦI RO TRONG HOẠT ĐỘNG LIÊN KẾT GIÁO DỤC QUỐC PHÒNG VÀ AN NINH TẠI TRUNG TÂM GIÁO DỤC QUỐC PHÒNG VÀ AN NINH, TRƯỜNG ĐẠI HỌC THỂ DỤC THỂ THAO BẮC NINH

Nguyễn Văn Hòa<sup>(1)</sup>

## Tóm tắt:

Thông qua phỏng vấn 05 nhóm đối tượng nghiên cứu với tổng số 956 mẫu, chúng tôi đã đánh giá được thực trạng mức độ quan tâm và thực trạng việc sử dụng các biện pháp quản trị rủi ro làm căn cứ đề xuất các giải pháp phù hợp giảm thiểu rủi ro trong hoạt động liên kết Giáo dục Quốc phòng và An ninh tại Trung tâm Giáo dục quốc phòng và an ninh, Trường Đại học TDTT Bắc Ninh.

**Từ khóa:** Thực trạng quản trị rủi ro, hoạt động liên kết GDQP&AN.

## Current status of risk management measures in joint activities of National Defense and Security Education at the Center for National Defense and Security Education, Bac Ninh Sports University

### Summary:

Through interviews with 05 groups of research subjects with a total of 956 samples, the current state of interest and the use of measures has been assessed. Risk management as a basis for proposing appropriate solutions to minimize risks in joint activities of National Defense and Security Education at the Center National defense and security education, Bac Ninh Sports University

**Keywords:** Current status of risk management, activities of linking education, defense and security.

## ĐẶT VẤN ĐỀ

Quản trị rủi ro là việc xác định, phân tích, ngăn chặn các rủi ro không mong muốn nhằm giảm thiểu tác động tiêu cực của chúng và tăng khả năng tận dụng cơ hội. Nói cách khác, quản trị rủi ro là một hệ thống xử lý rủi ro trước khi chúng trở thành tác hại trực tiếp ảnh hưởng đến hoạt động của đơn vị. Quản trị rủi ro là một quá trình phức tạp bao gồm những nguyên tắc, quy trình nhiều bước và đòi hỏi sự hợp tác của nhiều bên liên quan trong tổ chức. Sự tham gia và cam kết từ tất cả các cấp bậc và các bên liên quan là điều cần thiết để đạt được hiệu quả trong quản trị rủi ro.

Trong hoạt động liên kết Giáo dục quốc phòng và an ninh (GDQP&AN) tại Trung tâm GDQP&AN, Trường Đại học TDTT Bắc Ninh (gọi tắt là Trung tâm), thì quản trị rủi ro chính là quá trình lập kế hoạch, quản lý và kiểm soát quá trình tổ chức đào tạo nhằm giảm thiểu thiệt hại và tổn thất cho những sinh viên về học tập, hay có thể nói, quản trị rủi ro là quá trình loại bỏ hoặc giảm thiểu một cách có hệ thống những

tác động bất lợi của tất cả các hoạt động liên kết GDQP&AN tại Trung tâm có thể làm phát sinh các tình huống gây tổn hại đến uy tín và thương hiệu của Trung tâm hoặc nguy hiểm cho người học. Mục đích của đánh giá thực trạng quản trị rủi ro là hỗ trợ việc ra quyết định về những rủi ro cần được xử lý và ưu tiên thực hiện xử lý.

Để có căn cứ khoa học tác động các giải pháp phù hợp giảm thiểu rủi ro trong liên kết tổ chức đào tạo GDQP&AN tại Trung tâm, việc đánh giá thực trạng quản trị rủi ro trong liên kết tổ chức đào tạo GDQP&AN là cần thiết và có ý nghĩa thực tiễn.

## PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

Trong quá trình nghiên cứu chúng tôi đã sử dụng các phương pháp: phân tích và tổng hợp tài liệu; Phương pháp phỏng vấn; Phương pháp toán thống kê.

Phỏng vấn được tiến hành bằng phiếu hỏi trên 956 mẫu. Phân bổ đối tượng khảo sát quản trị rủi ro trong hoạt động liên kết GDQP&AN tại Trung tâm:

<sup>(1)</sup>TS, Trường Đại học TDTT Bắc Ninh; Email: hoabl@gmail.com

**Bảng 1. Thực trạng mức độ quan tâm tới quản trị rủi ro các nhóm đối tượng**

TT	Đối tượng	Rất quan tâm		Quan tâm		Bình thường		Ít quan tâm		Không quan tâm	
		m <sub>i</sub>	%	m <sub>i</sub>	%	m <sub>i</sub>	%	m <sub>i</sub>	%	m <sub>i</sub>	%
1	Cán bộ quản lý và giảng viên của Trung tâm (n=24)	11	45.83	6	25	5	20.83	2	8.33	0	0
2	Cán bộ quản lý và giảng viên của các Trường liên kết (n=108)	98	90.74	10	9.26	0	0	0	0	0	0
3	Sinh viên về học tập tại Trung tâm (n=786)	206	26.21	258	32.82	189	24.05	89	11.32	44	5.6
4	Tổ chức quản lý Nhà nước về GDQP&AN (n=12)	10	83.33	2	16.67	0	0	0	0	0	0
5	Cán bộ quản lý các Trung tâm GDQP&AN (n=26)	15	57.69	11	42.31	0	0	0	0	0	0
<b>So sánh:</b>		$\chi^2 = 235.62$ (P<0.001)									

**KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU VÀ BÀN LUẬN**

**1. Thực trạng mức độ quan tâm tới quản trị rủi ro trong hoạt động liên kết GDQP&AN tại Trung tâm**

Kết quả khảo sát bằng phiếu hỏi về mức độ quan tâm tới việc quản trị rủi ro trong hoạt động liên kết GDQP&AN được khảo sát trên mẫu 965 đối tượng và được phân tích theo thang Likert 5 mức ở từng nhóm đối tượng khảo sát. Kết quả trình bày tại bảng 1.

Kết quả phỏng vấn tại bảng 1 cho thấy:

Các nhóm đối tượng đã quan tâm tới việc quản trị rủi ro nhưng ở các mức độ khác nhau như, cụ thể: 3/5 các nhóm đối tượng (TT bảng: 2, 4 và 5) có tới 100% thành viên được khảo sát đánh giá việc quản trị rủi ro trong hoạt động liên kết GDQP&AN đều tán thành ở mức Rất quan tâm và quan tâm. Đối với nhóm đối tượng Cán bộ quản lý và giảng viên của Trung tâm, mức độ quan tâm tới việc quản trị rủi ro được đánh giá thấp hơn so với 03 nhóm trên. Riêng ở nhóm sinh viên về học tập tại Trung tâm, còn tới 24.05% sinh viên đánh giá mức độ quan tâm tới quản trị rủi ro ở mức trung bình, 11.8% cho rằng ít quan tâm và đặc biệt có 5.60% cho rằng Trung tâm không quan tâm tới việc quản trị rủi ro.

**2. Thực trạng quản trị rủi ro trong hoạt động liên kết GDQP&AN tại Trung tâm**

Để có căn cứ đánh giá được thực trạng các biện pháp quản trị rủi ro được áp dụng trong quản lý hoạt động liên kết GDQP&AN tại Trung tâm, chúng tôi tiến hành xác định các biện pháp quản trị rủi ro phù hợp, thường sử dụng tại các Trung tâm GDQP&AN thông qua phỏng vấn bằng phiếu hỏi với 26 chuyên gia, cán bộ quản lý và giảng viên của các Trung tâm GDQP&AN. Kết quả được trình bày tại bảng 2.

Qua bảng 2 cho thấy, cả 04 nhóm biện pháp quản trị rủi ro trong hoạt động liên kết GDQP&AN tại các Trung tâm đều đạt điểm trung bình từ 4.23 điểm trở lên trong khoảng rất phù hợp. Theo nguyên tắc phỏng vấn đặt ra, chúng tôi lựa chọn cả 04 nhóm biện pháp quản trị rủi ro trên để đánh giá thực trạng quản trị rủi ro trong hoạt động liên kết GDQP&AN tại Trung tâm.

Kết quả khảo sát trên mẫu 965 đối tượng và được phân tích theo tỷ lệ % có áp dụng ở từng nhóm đối tượng khảo sát được trình bày tại bảng 3.

Qua bảng kết quả thống kê cho thấy, mặc dù đã có sự quan tâm tới việc quản trị rủi ro trong hoạt động liên kết GDQP&AN tại Trung tâm, nhưng ở mỗi nhóm đối tượng khác nhau thì kết quả đánh giá thực trạng quản trị rủi ro thông qua các biện pháp được áp dụng trong thực tiễn lại rất khác nhau, cụ thể:

**Bảng 2. Kết quả phỏng vấn lựa chọn biện pháp quản trị rủi ro trong hoạt động liên kết GDQP&AN thường sử dụng tại các Trung tâm GDQP&AN (n=26)**

TT	Biện pháp quản trị rủi ro	Rất không phù hợp		Không phù hợp		Phù hợp một phần		Phù hợp		Rất phù hợp		Tổng điểm	Điểm TB
		m <sub>i</sub>	%	m <sub>i</sub>	%	m <sub>i</sub>	%	m <sub>i</sub>	%	m <sub>i</sub>	%		
1	Sử dụng các biện pháp phòng, tránh rủi ro	0	0	0	0	1	0.66	7	4.61	18	11.84	121	4.65
2	Dự phòng các biện pháp khắc phục các vấn đề phát sinh	0	0	0	0	3	1.97	10	6.58	13	8.55	114	4.38
3	Sử dụng các biện pháp giải quyết, khắc phục hậu quả rủi ro	0	0	0	0	4	2.63	12	7.89	10	6.58	110	4.23
4	Sử dụng các giải pháp giảm thiểu rủi ro	0	0	0	0	0	0	11	7.24	15	9.87	119	4.58

**Bảng 3. Thống kê thực trạng các biện pháp quản trị rủi ro được áp dụng trong hoạt động liên kết GDQP&AN tại Trung tâm**

TT	Đối tượng đánh giá	Sử dụng các biện pháp phòng, tránh rủi ro		Dự phòng các biện pháp khắc phục các vấn đề phát sinh		Sử dụng các biện pháp giải quyết, khắc phục hậu quả rủi ro		Sử dụng các giải pháp giảm thiểu rủi ro	
		m <sub>i</sub>	%	m <sub>i</sub>	%	m <sub>i</sub>	%	m <sub>i</sub>	%
1	Cán bộ quản lý và giảng viên của Trung tâm (n=24)	20	83.33	18	75	19	79.16	0	0
2	Cán bộ quản lý và giảng viên của các Trường liên kết (n=108)	102	94.44	98	90.74	86	79.62	0	0
3	Sinh viên về học tập tại Trung tâm (n=786)	422	53.68	315	40.07	280	35.62	0	0
4	Tổ chức quản lý Nhà nước về GDQP&AN (n=12)	11	91.66	10	83.33	10	83.33	0	0
5	Cán bộ quản lý các Trung tâm GDQP&AN (n=42)	36	85.71	34	80.09	35	83.33	0	0

Ở nhóm sử dụng các biện pháp phòng, tránh rủi ro có từ 83.33% đến 94.44% các thành viên thuộc 04 nhóm đối tượng khảo sát (gồm: Cán bộ quản lý và giảng viên của Trung tâm; Cán bộ quản lý và giảng viên của các Trường liên kết; Tổ chức quản lý Nhà nước về GDQP&AN; Cán bộ quản lý các Trung tâm GDQP&AN) cho rằng đã sử dụng các biện pháp thuộc nhóm này. Nhóm sinh viên về học tập tại Trung tâm với 53.68% ý kiến đồng ý có

sử dụng. Tuy nhiên họ cho rằng mức độ sử dụng các biện pháp còn thấp.

Đối với nhóm Sử dụng dự phòng các biện pháp khắc phục các vấn đề phát sinh, có từ 75.00% đến 90.74% các thành viên thuộc 04 nhóm đối tượng khảo sát đã nêu trên cho rằng đã sử dụng các biện pháp thuộc nhóm này. trong khi nhóm chỉ với 40.07% sinh viên về học tập tại Trung tâm chỉ với 40.07% đồng ý đã có sử dụng.



**Việc quản trị rủi ro trong hoạt động liên kết GDQP&AN tại Trung tâm luôn được quan tâm và chú trọng**

Nhóm biện pháp Sử dụng các biện pháp giải quyết, khắc phục hậu quả rủi ro nhận được từ 79.16% đến 83.33% các thành viên thuộc 04 nhóm đối tượng khảo sát là cán bộ giảng viên nêu trên cho rằng Trung tâm đã sử dụng các biện pháp thuộc nhóm này. Trong khi chỉ 35.62% sinh viên về học tập tại Trung tâm đồng ý đã có sử dụng.

Đặc biệt, 100% thành viên của tất cả các nhóm đối tượng khảo sát đều cho rằng chưa áp dụng các biện pháp giảm thiểu rủi ro trong hoạt động liên kết GDQP&AN tại Trung tâm.

Như vậy, việc quản trị rủi ro trong hoạt động liên kết GDQP&AN tại Trung tâm đã được quan tâm nhưng việc sử dụng các giải pháp, biện pháp còn thiếu đồng bộ, chưa tác động tới toàn diện các mặt/dạng rủi ro có thể đến trong thực tiễn hoạt động đào tạo.

### **KẾT LUẬN**

Kết quả nghiên cứu đánh giá thực trạng quản trị rủi ro trong hoạt động liên kết GDQP&AN tại Trung tâm đã cho thấy: Trung tâm đã quan tâm tới quản trị rủi ro trong hoạt động liên kết GDQP&AN; Thực trạng quản trị rủi ro trong hoạt động liên kết GDQP&AN tại Trung tâm thông qua việc sử dụng các giải pháp/biện pháp quản trị rủi ro còn thiếu đồng bộ, chưa tác động

tới toàn diện các mặt/dạng rủi ro có thể đến trong thực tiễn hoạt động đào tạo tại Trung tâm.

### **TÀI LIỆU THAM KHẢO**

1. Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch (2015), *Quyết định số 2295/QĐ-BVHTTDL ngày 02 tháng 07 năm 2015 Quy định về chức năng nhiệm vụ Trung tâm Giáo dục quốc phòng và an ninh thuộc Trường Đại học TDTT Bắc Ninh.*
2. Nguyễn Đức Đăng (2016), “Quản lý hoạt động Giáo dục quốc phòng và an ninh cho sinh viên ở các cơ sở giáo dục đại học tiếp cận chất lượng tổng thể”, *Luận án Tiến sĩ khoa học giáo dục, Trường Đại học TDTT TP Hồ Chí Minh.*
3. Trịnh Tấn Hoài (2018), “Quản lý Giáo dục quốc phòng và an ninh cho sinh viên các trường đại học trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh trong tình hình mới”, *Luận án Tiến sĩ khoa học giáo dục, Trường Đại học TDTT TP Hồ Chí Minh.*
4. Nguyễn Văn Phúc và cộng sự (2022), “Nghiên cứu xây dựng mô hình giảm thiểu rủi ro trong hoạt động Thể dục thể thao ở Việt Nam”, *Đề tài khoa học và công nghệ cấp Bộ, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.*
5. Quốc hội (2013), *Luật Giáo dục quốc phòng và an ninh, ngày 19/6/2013.*

(Bài nộp ngày 10/4/2024, phản biện ngày 14/5/2024, duyệt in ngày 20/6/2024)



**Tạp chí KHOA HỌC**

# **ĐÀO TẠO VÀ HUẤN LUYỆN THỂ THAO**

JOURNAL OF SCIENTIFIC TRAINING AND SPORTS COACHING

Ministry of Culture, Sports and Tourism - Bac Ninh Sport University

**Trường Đại học Thể dục Thể thao Bắc Ninh - Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch**

ISSN 1859-4417

Số 3 -2024  
(82)

